

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh Lào Cai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thu;

2. Ông Sìn Văn Thanh;

3. Ông Nguyễn Minh Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST - HS ngày 14/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Tiến D (Tên gọi khác: Không) - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 11/10/1974, tại thành phố Lào Cai;

ĐKHKT: Thôn K, xã P, thành phố C, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở: Thôn H2, xã H1, huyện T, tỉnh Lào Cai;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2008 bị TAND thành phố C xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2012 bị TAND huyện X xử phạt 5 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hiện đã được xóa án tích;

Con ông Hoàng Minh S và con bà Nguyễn Thị N;

Bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là thứ năm;

Vợ: Nguyễn Thị Lệ T1 (là bị hại trong vụ án, đã chết);

Bị cáo có 01 con riêng là Hoàng Thùy D sinh năm 1995;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Trường S - Luật sư, Công ty luật hợp danh Thủy Vỹ, đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

***Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Lệ T1 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị M – Trú tại: Thôn H2, xã H1, huyện T, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2017, Hoàng Tiến D đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Lệ T1 và về sống tại thôn H2, xã H1, huyện T. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng góp tiền để cho vay lấy lãi, Hoàng Tiến D đưa cho chị T1 330.000.000đ. Đến tháng 6/2019, do thấy làm ăn không có hiệu quả nên D có bảo chị T1 rút số tiền trên về để chuyển hướng làm ăn, chị T1 không đồng ý nên giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn.

Sáng ngày 23/9/2019, khi đang ở nhà anh Đỗ Trung Q, Hoàng Tiến D nảy sinh ý định đi đến trường nơi chị T1 đang dạy học để gặp và nói chuyện với chị T1 về số tiền D đưa cho chị T1. D đi xuống bếp nhà Quân lấy 01 con dao nhọn dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 17cm dắt vào thắt lưng. Khoảng 10 giờ 30 phút, D gọi điện cho anh Phan Trọng T2, là người chạy xe ôm chở D đến cổng trường THCS xã H1, huyện T thì dừng xe rồi đi vào quán ngồi uống nước.

Đến khoảng 11 giờ, D nhìn thấy chị T1 đi xe mô tô biển số 24B1- 762.68 từ trong trường ra, nên bảo anh 2 chở D đuổi theo xe của chị T1. Khi đuổi kịp, D bảo chị T1 dừng lại để nói chuyện. Trong khi nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị T1 bảo D đi về nhà nói chuyện. D đồng ý và cất con dao nhọn vào túi ni lông treo phía đầu xe mô tô.

D điều khiển xe mô tô chở chị T1 đi về. Khi đi đến đường rẽ vào khu tái định cư thôn H3, xã H1, D điều khiển xe rẽ vào khu tái định cư. Thấy vậy chị T1 hỏi D đi vào đây làm gì, D nói vào đây để nói chuyện. Đi đến đoạn đường vắng, D dừng xe lại rồi cả 2 xuống xe. D lấy con dao nhọn để trong túi ni lông phía trước đầu xe ra cầm trên tay phải và nói với chị T1 trả số tiền D đã đưa để D chuyển mục đích làm ăn. Chị T1 không đồng ý và nói “*chưa có tiền trả*”, D nói nếu không đưa tiền cho D thì D sẽ giết. Chị T1 nói “*Mày giỏi mày cứ giết đi, giết tao rồi mày cũng đi tù*” nói xong chị T1 rút chìa khóa xe mô tô ra cho vào túi xách đeo trên người. Thấy vậy D tức giận cầm con dao nhọn cắt đứt dây túi

của chị T1 đang đeo trên người làm chiếc túi rơi xuống nền đường, đồng thời D vung dao lên đâm 01 nhát vào vùng lưng bên trái của chị T1, sau đó đâm tiếp 2 phát vào vùng gáy của chị T1, rồi vung dao lên chém tiếp 01 nhát vào vùng đầu trúng vào mũ bảo hiểm làm chiếc mũ rơi xuống nền đường, D tiếp tục dùng tay trái túm vào phần cổ áo của chị T1 kéo người chị T1 cúi xuống đồng thời đâm tiếp 2 phát vào vùng bắp tay trái của chị T1 làm con dao bị gãy, lưỡi dao rơi xuống nền đường, D vút chuôi dao xuống nền đường rồi nhặt lưỡi dao lên đâm liên tiếp 3 phát vào vùng má, ngực và mạn sườn trái của chị T1. Chị T1 vung tay lên gạt tay của D ra bước sang bên cạnh một bước rồi ngã ngối nghiêng xuống nền đường. Thấy chị T1 ngã, D vút phần lưỡi dao xuống nền đường rồi đi đến chỗ chiếc túi mở khóa túi ra rồi đổ hết đồ bên trong túi ra đường để tìm chìa khóa xe mô tô, thì thấy trong túi có 01 chìa chiếc khóa xe mô tô, 01 chiếc ví da màu đen, 01 chiếc điện thoại I phone 7Plus màu đen và một số đồ dùng cá nhân. D cầm chiếc chìa khóa xe mô tô, 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại I phone 7Plus màu đen của chị T1 rồi điều khiển xe mô tô đi lên thành phố Lào Cai.

Trên đường đi khi đến đoạn đường 4E thuộc thôn H4, xã H1, huyện T thì D dừng xe lại rồi lấy chiếc điện thoại của chị T1 ra mở để gọi cho con gái là Hoàng Thùy D1 thì thấy điện thoại bị khóa mật khẩu không gọi được, nên D ném chiếc điện thoại trên xuống đường rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ Thành Đạt thuộc tổ 16, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai thuê phòng 203 nghỉ. Một lúc sau, D đi gặp Nguyễn Thị Thứ chủ nhà nghỉ Đ Đ hỏi vay 1.000.000đ nói vợ em bị tai nạn giao thông đang cấp cứu, thấy vậy chị Thứ đồng ý lấy 1.000.000đ ra đưa cho D, xong D bảo chị Thứ cho gửi chiếc xe mô tô chiều tối D quay lại lấy. Sau đó D bắt taxi đi đến nhà nghỉ H5, thuộc tổ 28, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai thuê phòng 201 nghỉ. Tại đây D điện thoại cho Hoàng Thùy D nói D đã giết Thủy và có ý định tự tử, nên Hoàng Thùy D1 đã động viên và đưa D đến Công an tỉnh Lào Cai đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 78/GDPY ngày 05/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân bị tử vong của Nguyễn Thị Lệ T1: Do sốc mất máu cấp, trụy tim mạch bởi các vết thương thấu tim, thấu thùy trên phổi trái... kèm đa vết thương rải rác.

Bản cáo trạng số 44/CT - VKS – P2 ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Tiến D về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “*Giết*

người”. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D mức án tù Chung thân.

Giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Tiến D: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D mức án 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do không thống nhất về việc đầu tư trong làm ăn, vợ chồng Hoàng Tiến D và chị Nguyễn Thị Lệ T1 nảy sinh mâu thuẫn, Hoàng Tiến D đã bỏ nhà đi lang thang. Ngày 23/9/2019, khi đang ở nhà anh Đỗ Trung Q, Hoàng Tiến D nảy sinh ý định đi đến trường nơi chị T1 đang dạy học gặp chị T1 để nói chuyện. D đi xuống bếp nhà anh Quân lấy 01 con dao nhọn dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 17cm giắt vào trong người. Khoảng 10 giờ 30 phút, D đi xe ôm tới cổng trường và đợi chị T1. Khi thấy chị T1 đi xe máy từ trường đi ra, D đã yêu cầu T1 dừng lại để nói chuyện. Chị T1 bảo D đi về nhà nên D điều khiển xe mô tô chở chị T1 đi về. Khi đi đến đường rẽ vào khu tái định cư thôn Nam Hải, xã Sơn Hải, D điều khiển xe rẽ vào khu tái định cư. Tại đây, D và chị T1 cãi nhau nên D đã dùng dao đâm nhiều nhát vào đầu, mặt, người chị Nguyễn Thị Lệ T1 làm cho chị T1 chết tại chỗ. Hành vi dùng dao đâm bị hại của bị cáo rất quyết liệt với ý định tước đoạt mạng sống của người bị hại; bị cáo đâm nhiều nhát vào người bị hại, cho đến khi người bị hại không còn kháng cự và khi bị cáo biết người bị hại đã tử vong bị cáo mới bỏ đi. Hành vi của bị cáo là hành vi “*Giết người*”, hành vi đó thể hiện rõ tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống. Vì vậy, bị cáo bị khởi tố và truy tố về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang

trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2008 bị TAND thành phố Lào Cai xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Năm 2012 bị TAND huyện X xử phạt 5 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” (Tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích, nên không phải là tái phạm) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo Hoàng Tiến D đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật, bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo Hoàng Tiến D phải bồi thường tiền chi phí mai táng là 41.600.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 130.000.000 đồng; tiền trị giá chiếc điện thoại Iphone 7Plus là 6.500.000 đồng, tổng cộng là 178.100.000 đồng và buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tùng D1 là con của bị hại Nguyễn Thị Lệ T1 bị tật nguyền theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị M là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đoạn nhựa xoắn lò xo màu vàng nâu; 01 dây cắm điện vỏ nhựa dài 1,83 m; 02 chiếc khẩu trang màu xanh lá cây; 01 khẩu trang hoa văn đen; 01 chiếc bút mực màu đen; 01 vỉ thuốc Panadol Extra loại 12 viên; 02 chiếc kẹo; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 chiếc túi xách màu nâu; 01 áo dài tay; 01 áo con (nịt ngực); 01 chiếc quần thô màu trắng; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh; 01 khăn tắm màu trắng; 01 vỏ ống nước cắt bằng thủy tinh; 01 bơm kim tiêm; 02 chân váy màu nâu nhạt và màu đen; 01 lưỡi dao; 01 cán dao; các mẫu tóc, máu của Nguyễn Thị Lệ Thủy và Hoàng Tiến D, đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã cũ có một sim Viettel số thuê bao 0867188352 là của bị cáo Hoàng Tiến D nên tạm giữ để thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “ Giết người”

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Hoàng Tiến D phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mai số tiền là 178.100.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tùng Dương là 5.000.000đồng/tháng cho đến khi người được cấp dưỡng chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn nhựa xoắn lò xo màu vàng nâu; 02 chiếc khẩu trang màu xanh lá cây; 01 khẩu trang hoa văn đen; 01 chiếc bút mực màu đen; 01 vỉ thuốc Panadol Extra loại 12 viên; 02 chiếc kẹo; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 áo dài tay; 01 áo con (nịt ngực); 01 chiếc quần thô màu trắng; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh; 01 khăn tắm màu trắng; 01 vỏ ống nước cắt bằng thủy tinh; 01 bơm kim tiêm; 02 chân váy màu nâu nhạt và màu đen; 01 lưỡi dao; 01 cán dao; các mẫu máu; mẫu tóc của Nguyễn Thị Lệ Thủy và Hoàng Tiến D, các dấu vết màu nâu thu giữ tại hiện trường, tất cả đều được niêm phong theo quy định và 01 chiếc túi xách màu nâu; 01 dây cắm điện vỏ nhựa dài 1,83 m;

* Tạm giữ của Hoàng Tiến D 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã cũ có một sim Viettel số thuê bao 0867188352 để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng thể hiện cụ thể tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Tiến D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.905.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai ;
- Sở tư pháp;
- Trại giam; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THAHS Tòa án;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Minh Quán